

Bản án số: 141 /2020/HS-PT.

Ngày: 17 - 11 -2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 241/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Kim M, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2020/HS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Kim M**, sinh năm 1969; tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: Số 07, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Kim K, sinh năm 1935 (đã chết);

Con bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1935;

Vợ Đàm Thị T, sinh năm 1983;

Có 3 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2016);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số: 53/2011/HSST ngày 25/4/2011, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020 đến ngày 17/4/2020, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 người bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn T1 và anh Hoàng Văn N có mối quan hệ quen biết từ trước do cùng làm trong công ty taxi Mai Linh. Khoảng tháng 9 năm 2019, anh T1 muốn vay tiền của Nguyễn Kim M nhưng do trước đó còn nợ M chưa trả, tự mình vay không được nên anh T1 đã nhờ anh N đứng ra vay tiền hộ, anh N đồng ý. Ngày 02/9/2019, anh T1 đưa anh N đến nhà M để vay tiền. Tại đây, khi anh N đặt vấn đề vay tiền, M thấy có anh T1 giới thiệu bảo lãnh nên đã đồng ý cho anh N vay tiền. Hai bên thỏa thuận vay tiền theo hình thức bốc bát họ, số tiền cho vay là 30.000.000 đồng, số tiền thu họ mỗi ngày là 600.000 đồng, thời gian thu họ là 50 ngày. Khi M yêu cầu anh N viết giấy vay tiền thì anh T1 đưa ra một tờ giấy vay tiền theo mẫu in sẵn, anh N viết và ký tên vào mục người vay sau đó đưa giấy này cho M. Sau đó M bảo vợ là Đàm Thị T lấy tiền, M đưa cho anh N số tiền 24.000.000 đồng (cắt lãi trước 6.000.000 đồng). Sau khi vay được tiền, anh N đã đưa toàn bộ số tiền 24.000.000 đồng cho anh T1. Những ngày sau đó, anh T1 đã nhiều lần trả tiền bát họ với tổng số tiền đã trả là 13.600.000 đồng, trong đó có lần anh T1 đưa cho M, có lần đưa cho T. Mỗi lần trả tiền, anh T1 đều nói đó là tiền do anh N gửi trả. Từ khoảng tháng 11 năm 2019, anh T1 không có khả năng thanh toán tiền nợ nên không đến trả tiền cho vợ chồng M.

Khoảng 09 giờ ngày 25/02/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i biển số 98B3-299.37 đi qua cổng Công ty taxi Mai Linh ở phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang thì nhìn thấy xe taxi của anh N đang đỗ gần công ty. T dựng xe trước cửa công ty rồi vào bên trong tìm kiếm một lúc sau đó quay ra thì thấy anh N đang đứng gọi điện thoại ở cửa công ty. T đã tiến đến dùng tay trái túm vai áo bên phải của anh N và nói “mày đi ra đây”. Anh N đi theo T ra đến ngoài đường trước cửa công ty thì T nói “mày nợ tiền vợ chồng tao không trả à”. Lúc này, anh N nhận ra T nên đã gọi điện báo anh T1 đến giải quyết. T cũng gọi điện cho M bảo đã tìm được N. Khoảng 05 phút sau anh T1 từ công ty taxi Mai Linh đi ra chỗ anh N và T đang đứng. Một lúc sau M cũng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @ màu trắng, biển kiểm soát 98B2 -490.83 đi đến. Thấy T đang túm áo anh N thì M nói “em cứ bỏ áo N ra để nó ra quán nước nói chuyện”. Sau đó cả bốn người gồm T, M, anh N, anh T1 cùng nhau ra quán nước vỉa hè của bà Dương Thị T2 để nói chuyện. Tại đây M yêu cầu anh N trả tiền thì anh N nói với anh T1 “anh nói gì đi, tiền đây là em vay hộ anh” nhưng anh T1 không nói gì. T nói “tao không biết mày vay hộ ai, mày vay thì phải có trách nhiệm trả”. Khi anh N nói hiện tại không có tiền thì T chửi anh N: “Đ.M mày, chúng mày ăn cả cút con tao, chúng mày lừa vợ chồng tao, kiểu đóo gì hôm nay cũng phải trả tiền cho tao”. M yêu cầu anh N phải trả số tiền 30.000.000 đồng thì anh T1 nói “lấy thế không được đâu, nó trả được 14.000.000 rồi”. Thấy vậy, M và T yêu cầu anh N trả số tiền 20.000.000 đồng trong đó có

16.400.000 đồng là tiền mà anh N còn thiếu nợ và 3.600.000 đồng là tiền lãi trong thời gian không trả tiền. Anh N nói hiện tại không có tiền thì M nói “kiểu gì hôm nay mày cũng phải trả tiền, không thì đừng về”. Lúc này T đi đến dùng mu bàn tay phải và 01 nhát trấu vào má bên trái của anh N và dọa “kiểu gì hôm nay mày cũng phải trả tiền tao, nếu không thì đừng về”. M nói với anh N “nếu không có tiền thì mày viết cho anh cái giấy, để lại giấy tờ và bằng lái xe, bao giờ có tiền thì anh gửi lại giấy tờ”. Anh N lưỡng lự không muốn viết giấy thì M nói “kiểu gì hôm nay cũng phải trả anh hai mươi triệu, không thì đừng về”. Anh N bị T và M ép nên buộc phải đồng ý viết giấy theo yêu cầu của M. M ra chỗ bà T2 xin 01 tờ giấy và mượn 01 chiếc bút bi rồi đưa cho anh N. Sau đó M đọc cho anh N viết 01 tờ “giấy gửi tín chấp”, M đọc đến đoạn số tiền vay thì T nói “cứ viết ba mươi triệu theo như giấy vay tiền”. Anh N viết vào giấy gửi tín chấp số tiền là 30.000.000 đồng theo ý của T. Anh N đang viết thì dừng lại đi ra ngoài gọi điện hỏi vay tiền để trả cho T và M vì không muốn bị giữ giấy tờ xe, bằng lái xe. Sau khi quay lại, anh N vẫn chưa có tiền trả, M dùng tay phải cầm thân ghế nhựa của quán nước nhấc lên rồi đặt mạnh xuống nền đất và nói “thế thì kiểu gì hôm nay cũng phải trả tiền anh”, T dùng tay phải dúi vào đầu anh N 01 cái và nói “kiểu gì trong hôm nay mày cũng phải trả tiền”. M thấy anh N định bỏ đi liền đứng dậy dùng tay phải cầm 01 chiếc điều cây của quán nước giơ lên chỉ vào mặt anh N và nói “ngồi xuống nói chuyện, không đi đâu nữa, hôm nay kiểu gì cũng phải trả tiền cho anh, nếu không có tiền thì để anh bảo người lên cầm xe lấy tiền trả cho anh”. Anh N tiếp tục bảo với M và T là để anh N đi vay tiền. Sau đó anh N đi bộ vào trong công ty Mai Linh, còn M, T và anh T1 ngồi ở quán nước đợi. Khoảng hơn 01 giờ sau không thấy anh N quay ra, M và T vào tìm yêu cầu anh N quay lại quán nước. Tại đây, hai bên thỏa thuận là anh N có trách nhiệm trả số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 10 ngày còn anh T1 phải trả số tiền 6.000.000 đồng cho M và T. Hai bên vừa thỏa thuận xong thì Tổ công tác Công an phường Thọ Xương đến hiện trường lập biên bản sự việc, tạm giữ 01 giấy gửi tín chấp (ký hiệu giám định A2). Tại cơ quan công an, M xin đầu thú về hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Ngày 25/02/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Đàm Thị T 01 tờ giấy hình chữ nhật, một mặt có chữ phô tô bằng mực màu đen và chữ viết tay bằng mực màu đen, tựa đề được ghi trên giấy là “Giấy vay tiền” có chữ ký của Hoàng Văn N, phía góc trên bên trái của tờ giấy bị rách (ký hiệu giám định A1); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng đen biển kiểm soát 98B2- 49083, số khung 775794, số máy 775876 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen, biển kiểm soát 98B3- 29937, số khung 061917, số máy 0061983 đã qua sử dụng.

Cùng ngày 25/02/2020, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Đàm Thị T nhưng không thu giữ gì.

Ngày 26/02/2020, Cơ quan điều tra tạm giữ của bà Dương Thị T2: 01 chiếc bút bi màu đen nhãn hiệu Thiên Long có ký hiệu TL-025 08mm đã qua sử dụng; 01 chiếc

điều cày màu vàng dài khoảng 50cm, đường kính 03cm, trên thân điều có hình con rồng, miệng điều có gắn kim loại; 01 chiếc ghế nhựa có tựa lưng màu xanh, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 02/3/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Chữ viết, chữ ký trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết, chữ ký của Hoàng Văn N trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người viết, ký ra.

- Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết, chữ ký của Hoàng Văn N trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người viết ra.

Ngày 03/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Đàm Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3-299.37; Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Kiệm, sinh năm 1972, trú tại số 02, ngõ 4, tổ dân phố Hương, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B2-490.83 (xe do M mượn của chị Đàm Thị Thúy vợ anh Kiệm).

Tại Bản Cáo trạng số: 114/CT-VKS, ngày 08/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Kim M, Đàm Thị T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2020/HS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim M 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 26/02/2020 đến ngày 17/4/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/8/2020, bị cáo Nguyễn Kim M kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Kim M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Bị cáo phạm tội là do không hiểu biết pháp luật, đã nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo có nhân thân tốt được Công an phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang xác nhận, có bố mẹ vợ là ông Đàm Văn Thân và bà Cao Thị Vượng có công được nhà nước tặng thưởng Huân Chương.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị

cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim M sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Kim M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Kim M không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Kim M nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo bị cáo Nguyễn Kim M đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Kim M thì thấy: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/2/2020 tại khu vực trước cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn Mai Linh Bắc Giang, thuộc phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, bị cáo Nguyễn Kim M và bị cáo Đàm Thị T cùng có hành vi chửi bới, đe dọa và ép buộc anh Hoàng Văn N phải trả nợ, ép buộc anh N phải viết “giấy gửi tín chấp” nhận nợ số tiền 30.000.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Kim M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Kim M về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim M thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo Nguyễn Kim M thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội ra đầu thú, bị cáo tích cực hợp tác với các cơ quan có trách nhiệm trong việc

phát hiện tội phạm. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Kim M về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo M với mức án 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, là tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Kim M xuất trình 01 Biên lai thu tiền Án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang số tiền 200.000đồng; 01 Giấy xác nhận của công an phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang về việc bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định tại nơi cư trú, Giấy chứng nhận Huân chương của ông Đàm Văn Thuận và bà Cao Thị Vượng là bố mẹ vợ của bị cáo. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Kim M có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Đối chiếu với Nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo; do vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim M được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Kim M, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim M 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang; giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

T2 hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T2 hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2].Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Kim M không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

(Xác nhận bị cáo Nguyễn Kim M đã nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số AA/2012/00787 ngày 19/10/2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang).

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương